

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP QUA MẠNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

NGUYỄN THỊ YẾN XUÂN

Trường Kinh tế - Luật, Đại học Trà Vinh
School of Economics and Law, Tra Vinh University
Email: Yenxuanmtu@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/7/2026

Ngày sửa bài: 17/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 27/8/2026

Tóm tắt:

Bài viết tập trung phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật về đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử tại Việt Nam, đặc biệt dưới góc nhìn từ sự thay đổi mạnh mẽ của Luật Doanh nghiệp năm 2025, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và Nghị định số 296/2026/NĐ-CP. Thông qua việc thu thập và phân tích số liệu thực tiễn tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (Trà Vinh, Bến Tre, Vĩnh Long) trước và sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, nghiên cứu chỉ ra những bước tiến vượt bậc trong việc số hóa thủ tục hành chính, đồng thời nhận diện còn các khoảng trống pháp lý, như: thiếu cơ chế xác thực sinh trắc học thời gian thực, khó khăn trong quản lý chủ sở hữu hưởng lợi, và bất cập trong thời gian xử lý hồ sơ. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp lý và ứng dụng công nghệ (e-KYC, AI) nhằm bảo đảm an toàn dữ liệu, minh bạch hóa môi trường đầu tư và thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Từ khóa: đăng ký doanh nghiệp qua mạng, chuyển đổi số quốc gia, Luật Doanh nghiệp 2025, định danh điện tử, Chính phủ số

Improving the legal framework for online enterprise registration in the context of national digital transformation

Abstract:

This study analyzes and evaluates the current legal framework governing online enterprise registration in Vietnam, particularly in light of the significant changes introduced by the 2025 Law on Enterprises, Decree No. 168/2025/ND-CP, and Decree No. 296/2026/ND-CP. Based on the collection and analysis of empirical data from the Mekong Delta region, specifically Tra Vinh, Ben Tre, and Vinh Long, covering the periods before and after the merger of provincial-level administrative units, the study highlights substantial progress in the digitalization of administrative procedures. At the same time, it identifies several remaining legal and practical gaps, including the absence of real-time biometric authentication mechanisms, challenges in managing beneficial ownership information, and shortcomings in application processing times. Accordingly, the study proposes legal reforms and technological solutions, including e-KYC and artificial intelligence (AI), to ensure data security, enhance the transparency of the investment environment, and advance the national digital transformation process.

Keywords: online enterprise registration, national digital transformation, 2025 Law on Enterprises, electronic identification, digital government

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (Digital transformation) là quá trình sử dụng các công nghệ số ứng dụng vào đời sống xã hội để tác động làm thay đổi tổng thể và toàn diện cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất của cá nhân, tổ chức. Đây là xu thế phát triển mang tính tất yếu khách quan trong bối cảnh giữa cuộc Cách mạng số 4.0 và sự phát triển bùng nổ của các trí tuệ nhân tạo AI (Artificial Intelligence), điện toán đám mây (cloud) và Internet vạn vật (IoT). Hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia toàn diện trên nhiều lĩnh vực, đặt mục tiêu 100% công việc tại cấp bộ, tỉnh được xử lý trên môi trường mạng theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Nằm trong xu thế đó, pháp luật về đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN) đóng vai trò tiên phong trong việc cải cách môi trường đầu tư. Sự ra đời của Luật Giao dịch điện tử 2023 đã tạo khung pháp lý vững chắc về thông điệp dữ liệu, chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy. Đặc biệt, sự xuất hiện của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025, cùng các văn bản hướng dẫn như Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và Nghị định số 296/2026/NĐ-CP đã đặt ra những tiêu chuẩn pháp lý mới về minh bạch thông tin, quản lý chủ sở hữu hưởng lợi và định danh điện tử. Tuy nhiên, quá trình đưa pháp luật vào thực tiễn đang đối mặt với những thách thức phức tạp về an toàn thông tin, rủi ro mạo danh thành lập “doanh nghiệp ma” và sự đồng bộ dữ liệu giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Do đó, việc nghiên cứu cơ sở lý luận, đánh giá thực tiễn áp dụng và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về ĐKDN qua mạng là yêu cầu mang tính cấp thiết, vừa giải quyết các khoảng trống pháp lý, vừa kiến tạo hành lang an toàn cho sự phát triển của Chính phủ số và tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, hiện đại và hiệu quả.

2. Cơ sở lý luận, sự hình thành, phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khái quát về đăng ký doanh nghiệp qua mạng

Dưới góc độ khoa học pháp lý, theo khoản 10 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 định nghĩa “Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, trụ sở giao dịch và được thành lập nhằm mục đích kinh doanh”. Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử là hình thức người thành lập doanh nghiệp hoặc bản thân doanh nghiệp đang hoạt động thực hiện các thủ tục khai báo, nộp hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi, tạm ngừng hoặc giải thể thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trên môi trường số. Các thành phần hồ sơ này được chuẩn hóa thành văn bản điện tử, ký số hoặc xác thực bằng tài khoản định danh điện tử thay vì sử dụng hồ sơ giấy truyền thống.

Việc đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử mang các đặc điểm cơ bản như sau:

Thứ nhất, tính phi biên giới và sự xóa bỏ rào cản về không gian, thời gian. Đăng ký trực tuyến cho phép người dùng thực hiện thủ tục hành chính ở bất kỳ đâu, bất kỳ thời điểm nào, miễn có kết nối internet. Đặc trưng này loại bỏ hoàn toàn yêu cầu về sự hiện diện vật lý tại trụ sở cơ quan nhà nước, qua đó xóa giới hạn về mặt vị trí địa lý.

Thứ hai, tính toàn vẹn và giá trị pháp lý tương đương của dữ liệu điện tử. Một trong những nền tảng quan trọng của giao dịch điện tử là việc công nhận giá trị pháp lý của chứng từ điện tử hợp lệ là như chứng từ giấy. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng khi đã được định dạng đúng chuẩn, đính kèm đầy đủ tài liệu điện tử và được xác thực hợp pháp sẽ có giá trị tương đương như hồ sơ bản giấy. Các

hệ thống mã hóa đảm bảo rằng dữ liệu không bị thay đổi, chỉnh sửa trái phép trong quá trình truyền tải và lưu trữ.

Thứ ba, sự thay thế chứng thực truyền thống bằng các công cụ định danh kỹ thuật số. Trong hồ sơ giấy, việc xác định danh tính và ý chí của người nộp hồ sơ dựa vào chữ ký trực tiếp và con dấu vật lý. Tuy nhiên trên môi trường mạng, điều này được thay thế bằng các phương thức xác thực kỹ thuật số, tiêu biểu là chữ ký số (Digital Signature) và hệ thống định danh điện tử quốc gia. Các phương thức này vận hành trên cơ sở thuật toán phi đối xứng để gắn kết chặt chẽ danh tính của người ký với tài liệu điện tử, đảm bảo việc chống chối bỏ trách nhiệm.

Thứ tư, tính tự động hóa và sự liên thông dữ liệu liên ngành. Hệ thống đăng ký trực tuyến không đơn thuần chỉ là một hình thức nhận tài liệu điện tử mà là một phần mềm thông minh được thiết kế với các thuật toán tự động kiểm tra tính hợp lệ logic ngay tại thời điểm người dùng nhập dữ liệu. Hệ thống này có khả năng tự động từ chối các trường hợp điền thiếu thông tin bắt buộc hoặc sai định dạng. Ngoài ra, dữ liệu sau khi được phê duyệt sẽ lập tức được hệ thống tự động trích xuất và phân luồng, truyền tải qua trực liên thông đến cơ sở dữ liệu các ngành có liên quan như Thuế, Công an, Lao động và Bảo hiểm xã hội, khởi tạo đồng thời các mã số định danh liên quan mà không cần sự can thiệp thủ công của chuyên viên hành chính.

2.2. Sự phát triển của khung pháp lý về thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng

Sự phát triển của pháp luật đăng ký doanh nghiệp qua mạng tại Việt Nam trải qua các cột mốc quan trọng, phản ánh tư duy quản lý nhà nước thích ứng dần với không gian số và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ mới.

Giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2014: Ở giai đoạn này, các thủ tục đăng ký doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp năm 2005. Quy trình thực hiện đăng ký kinh doanh vẫn áp dụng hình thức đăng ký truyền thống thông qua hồ sơ giấy. Hệ thống pháp luật lúc này chỉ mới dừng tại việc quy định về thủ tục, thời gian thực hiện tiếp nhận và cấp giấy chứng nhận. Điểm chú trọng chính của Luật Doanh nghiệp năm 2005 là ghi nhận quyền tự do kinh doanh do vẫn chưa có nền tảng tích hợp cho việc giao dịch điện tử qua môi trường số. Đây được xem là thời kỳ “thủ công”, hoàn toàn dựa vào hồ sơ giấy và phương thức truyền thống, cơ chế quản lý nặng về tiền kiểm.

Giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020: Đây là giai đoạn chuyển mình quan trọng đánh dấu bước tiến lớn với sự ra đời của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Đây không chỉ là một cách nhìn nhận mới của các nhà Luật học, của Chính phủ mà còn là cơ sở để đặt một nền tảng pháp lý vững chắc cho kỹ thuật trực tuyến và thừa nhận việc đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử. Đây là giai đoạn “mở cửa công nghệ”, bắt đầu đưa thủ tục lên môi trường mạng thông tin điện tử nhưng vẫn tồn tại nhiều lỗ hổng về xác thực danh tính cá nhân, mặc dù đã áp dụng cơ chế một chế cửa liên thông và cho phép sử dụng tài khoản đăng ký kinh doanh nhưng tính liên thông tự động giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành vẫn chưa thực sự triệt để và hoàn thiện. Đồng thời, quy định về phương thức xác thực danh tính dựa vào các bản scan giấy tờ tùy thân đã tạo ra khe hở pháp lý cho các nhóm tội phạm công nghệ cao.

Giai đoạn từ năm 2020 đến nay: Với sự ra đời của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và đặc biệt là sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp năm 2025, Nghị định 168/2025/NĐ-CP và định hướng, mục tiêu được đề ra tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 đã đưa khung pháp lý

về đăng ký doanh nghiệp sang một giai đoạn phát triển toàn diện. Quy định mới đã nhìn nhận các “điểm hở” của pháp lý giai đoạn trước về phương thức xác thực, yêu cầu bắt buộc áp dụng định danh điện tử qua VneID và chữ ký số đã góp phần lấp đi điểm hồng tồn tại. Giai đoạn này cũng tập trung vào việc tăng cường thực hiện số hóa các dữ liệu và thực hiện liên thông tự động giữa các cơ quan nhà nước nhằm tăng tính phối hợp và hậu kiểm giúp phòng ngừa và phát hiện sớm các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, việc thực hiện chuyển đổi số hoàn toàn vẫn chưa được đẩy mạnh tối đa và các điểm hở trong xác minh về thành phần hồ sơ vẫn là một vấn đề đáng xem xét.

2.3. Khung pháp lý hiện hành

Pháp luật hiện hành, đặc biệt là Nghị định 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 296/2026/NĐ-CP, quy định hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử hoặc dữ liệu điện tử. Một trong những thay đổi đột phá là việc mở rộng hình thức “dữ liệu điện tử”, giúp khai báo thông tin trên hệ thống đồng bộ trực tiếp mà không cần số hóa mọi văn bản giấy tờ thành file PDF độc lập.

Bên cạnh đó, luật mới bắt buộc sử dụng định danh điện tử cấp độ cao (VNeID) thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, loại bỏ phương thức xác thực lỏng lẻo bằng bản scan CMND/CCCD trước đây. Sự thay đổi này để ngăn chặn tình trạng mạo danh thông tin cá nhân để thành lập doanh nghiệp “ma” nhằm mục đích mua bán hóa đơn bất hợp pháp. Ngoài ra, việc bổ sung yêu cầu khai báo “Chủ sở hữu hưởng lợi” giúp cơ quan quản lý nắm bắt được cơ cấu sở hữu thực tế, phục vụ công tác phòng chống rửa tiền.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp luận khoa học chuyên ngành luật bao gồm: Phương pháp phân tích và tổng hợp để làm rõ các quy định pháp luật hiện hành; Phương pháp nghiên cứu lịch sử để theo dõi sự phát triển của khung pháp lý từ năm 2005 đến nay và Phương pháp thống kê để đánh giá thực tiễn dựa trên dữ liệu thu thập tại 3 tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, Vĩnh Long (giai đoạn 2022 - 30/6/2025) và tỉnh Vĩnh Long sau sáp nhập (giai đoạn 01/7/2025 - 31/12/2025).

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về đăng ký doanh nghiệp qua mạng

3.1.1. Giai đoạn từ năm 2022 đến ngày 30/6/2025

Số liệu thống kê từ 3 tỉnh Trà Vinh, Bến Tre và Vĩnh Long trong giai đoạn từ 01/01/2022 đến 30/06/2025 cho thấy, tổng số hồ sơ phát sinh nghiệp vụ (đăng ký mới và thay đổi) lên tới 24.283 hồ sơ. Trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến đạt 15.360 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 63,25%. Tỷ lệ này đặc biệt cao tại các khu vực trung tâm đô thị như TP. Trà Vinh (đạt 64,17%), TP. Bến Tre (đạt 64,4%) và TP. Vĩnh Long (đạt 62,1%).

Về loại hình doanh nghiệp, mô hình Công ty TNHH một thành viên chiếm ưu thế tuyệt đối (Trà Vinh: 1.333 hồ sơ; Bến Tre: 1.409 hồ sơ; Vĩnh Long: 1.006 hồ sơ). Sự linh hoạt trong quản lý và chế độ trách nhiệm hữu hạn đã khiến loại hình này trở nên hấp dẫn. Quan trọng hơn, việc chỉ yêu cầu chữ ký số của người đại diện (thường cũng là chủ sở hữu) giúp thủ tục nộp hồ sơ qua mạng diễn ra trơn tru, hạn chế lỗi đối soát so với các mô hình yêu cầu nhiều chữ ký số của nhiều thành viên.

3.1.2. Giai đoạn bắt đầu từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025 (Sau sáp nhập)

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, tỉnh Vĩnh Long mới được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, Vĩnh Long cũ. cùng với việc áp dụng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh

gọn, công tác chuyển đổi số đã ghi nhận những kết quả ấn tượng. Trong nửa cuối năm 2025, toàn tỉnh tiếp nhận 7.799 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, trong đó có tới 6.284 hồ sơ nộp qua mạng, đẩy tỷ lệ số hóa bút phá lên mức 80,6%.

Nhu cầu đăng ký thay đổi chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 62%, tương đương 4.833 hồ sơ) so với đăng ký thành lập mới (khoảng 38%, tương đương 2.966 hồ sơ). Điều này phản ánh xu hướng các doanh nghiệp đang tích cực điều chỉnh thông tin, cập nhật danh sách chủ sở hữu hưởng lợi để tuân thủ các quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2025 và Nghị định 168/2025/NĐ-CP.

3.2. Những bất cập, hạn chế trong quy định và thực tiễn

Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu trong chuyển đổi số, pháp luật về đăng ký doanh nghiệp qua mạng vẫn bộc lộ một số khoảng trống pháp lý và kỹ thuật như sau:

Thứ nhất, thiếu cơ chế xác thực sinh trắc học sống thời gian thực (Liveness Detection). Hệ thống hiện nay chỉ yêu cầu đăng nhập VNeID và ký số, nhưng chưa tự động đối soát khuôn mặt thời gian thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Điều này tạo kẽ hở cho tội phạm công nghệ cao sử dụng Deepfake AI hoặc thuê người mở tài khoản ngân hàng bằng pháp nhân mạo danh.

Thứ hai, bất cập trong kiểm soát “Chủ sở hữu hưởng lợi”. Quy trình hiện tại phụ thuộc hoàn toàn vào việc doanh nghiệp tự kê khai. Hệ thống thiếu công cụ sơ đồ hóa tự động để truy vết chuỗi sở hữu chéo phức tạp, dẫn đến tình trạng lách luật, đứng tên hộ cổ phần, làm giảm hiệu lực của các biện pháp phòng chống rửa tiền.

Thứ ba, sự thiếu đồng bộ trong việc xử lý “dữ liệu điện tử”. Dù Nghị định 296/2026/NĐ-CP cho phép sử dụng dữ liệu điện tử trực tiếp, nhưng thực tế chuyên viên tại nhiều địa phương vẫn yêu cầu doanh nghiệp đính kèm bản scan PDF có chữ ký tay để đối chiếu thủ công, gây lãng phí và đi ngược lại tinh thần cải cách.

Thứ tư, áp lực thời gian giải quyết hồ sơ (rút xuống 02 ngày làm việc). Khối lượng công việc khổng lồ, đặc biệt ở các tỉnh sau sáp nhập, khiến cán bộ xử lý dễ rơi vào trạng thái quá tải. Để tránh bị hệ thống ghi nhận trễ hạn, một số chuyên viên lạm dụng việc ra “Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung” với các lỗi nhỏ nhặt, vô tình kéo dài thời gian chờ đợi thực tế của doanh nghiệp.

Thứ năm, quy trình xử lý hồ sơ giả mạo còn rườm rà. Việc xác minh với cơ quan Công an có thể mất tới 30 ngày theo quy định hiện hành. Trong thời gian này, hệ thống thiếu cơ chế khẩn cấp để tạm khóa tài khoản giao dịch, tạo điều kiện cho tội phạm tẩu tán tài sản hoặc xuất hóa đơn khống.

3.3. Kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi

Để giải quyết triệt để các hạn chế nêu trên, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý về đăng ký doanh nghiệp trực tuyến, nghiên cứu đề xuất các giải pháp sau:

Một là, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong khâu tiền kiểm hồ sơ đăng ký trực tuyến. Cần tích hợp công cụ AI thông minh vào Hệ thống thông tin quốc gia để tự động kiểm tra tính hợp lý của hồ sơ ngay khi doanh nghiệp đang nhập liệu (như kiểm tra lỗi chính tả, sự trùng lặp tên doanh nghiệp, sự phù hợp giữa mã ngành nghề kinh doanh đăng ký và điều lệ). Hệ thống sẽ tự động đưa ra cảnh báo lỗi trực quan cho người dùng tự sửa trước khi nhấn nút nộp hồ sơ. Giải pháp này sẽ giúp giảm thiểu 80% hồ sơ không hợp lệ gửi đến cơ quan ĐKKD, giải phóng sức lao động cho chuyên viên và chấm dứt tình trạng lạm dụng thông báo sửa đổi để kéo dài thời gian.

Hai là, đa dạng hóa và hiện đại hóa kênh thông báo chuẩn hóa dữ liệu theo Điều 76 Nghị định 168/2025/NĐ-CP. Bên cạnh hình thức thông báo bằng văn bản hoặc email truyền thống, cơ quan quản lý cần tích hợp tính năng gửi thông báo tự động qua tin nhắn thương hiệu (SMS Brandname) và hiển thị cảnh báo trực tiếp trên ứng dụng VNeID của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Đồng thời, cho phép tích hợp quy trình chuẩn hóa dữ liệu cũ song song với các giao dịch đăng ký thay đổi tiếp theo của doanh nghiệp mà không áp dụng hình thức phạt hành chính nếu lỗi thuộc về quá trình chuyển đổi dữ liệu ban đầu.

Ba là, bổ sung quy định về cơ chế tạm dừng giao dịch khẩn cấp qua mạng. Cần bổ sung vào Nghị định quy định cho phép Cơ quan ĐKKD cấp tỉnh ra quyết định tạm khóa tài khoản nộp hồ sơ trực tuyến của doanh nghiệp trong thời hạn tối đa 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu có căn cứ của cơ quan Công an hoặc cơ quan Thuế về việc nghi ngờ giả mạo hồ sơ, nhằm ngăn chặn kịp thời hậu quả pháp lý phát sinh trước khi có kết luận giám định chính thức.

Ngoài các kiến nghị về hoàn thiện hồ sơ và trình tự thủ tục về đăng ký doanh nghiệp qua mạng, tác giả còn có các kiến nghị sau:

Một là, cần có chính sách khuyến khích đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng số từ Trung ương đến địa phương, từ cấp tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là các xã vùng ven, vùng núi, biển đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số để đảm bảo chuyển đổi số toàn diện trên mọi mặt, tránh việc chuyển đổi số hình thức, chuyển đổi số trọng tâm tại các khu vực vùng lõi, vùng kinh tế phát triển. Đồng thời, mở rộng các chính sách đãi ngộ cho người hoạt động cấp xã có điều kiện khó khăn, đặc biệt khó khăn; khuyến khích tiếp nhận công tác đổi, điều động, biệt phái cán bộ có trình độ chuyên môn đến các khu vực “trũng” trong toàn cảnh bức tranh chuyển đổi số.

Hai là, tạo điều kiện đa dạng và mở rộng các loại hình kinh doanh. Một trong những ý nghĩa lớn nhất của việc tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình kinh doanh là khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể quy mô nhỏ chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp hoạt động chính quy. Đây là một nguồn lực lớn trong xã hội, các hộ kinh doanh cá thể này đa dạng về ngành nghề từ nông nghiệp, tiểu thủ công công nghiệp đến thương nghiệp mang tính nhỏ lẻ và trải dài từ các khu trung vùng lõi đô thị đến các khu vực nông thôn vùng ven. Nên việc khuyến khích chuyển đổi này sẽ làm thay đổi đáng kể về tổng thể nền kinh tế khi được thực hiện đồng loạt.

Ba là, tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức. Việc phổ biến và giáo dục pháp luật không chỉ ở mức độ truyền miệng hay tuyên truyền giấy mà phải thực sự là phổ cập pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp. Đặc biệt là những người lao động, dân trí thấp để không trở thành đối tượng bị lợi dụng của các thành phần tội phạm kinh tế công nghệ cao. Ngoài ra, việc nâng cao năng lực trình độ quản lý của cán bộ, công chức phải được thực hiện thường xuyên liên tục, không chỉ công chức tiếp nhận xử lý mà cán bộ lãnh đạo, quản lý cũng phải thực sự nắm được quy trình để kịp thời chỉ đạo xử lý khi xảy ra các vấn đề đột xuất.

4. Kết luận

Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử là một bộ phận hữu cơ không thể tách rời trong tiến trình xây dựng Chính phủ số và nền kinh tế số tại Việt Nam. Sự định hình của Luật Doanh nghiệp năm 2025, cùng các Nghị định 168/2025/NĐ-CP, Nghị định 296/2026/NĐ-CP đã tạo lập một hành lang pháp

lý an toàn, minh bạch và toàn diện hơn. Những con số thống kê bút phá tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là tỷ lệ số hóa 80,6% tại tỉnh Vĩnh Long sau sáp nhập, là minh chứng rõ nét cho năng lực thực thi pháp luật và hiệu quả của chính sách tinh gọn bộ máy.

Tuy nhiên, sự tiến hóa của tội phạm công nghệ cao đòi hỏi hệ thống pháp luật không được phép dừng lại ở các quy định truyền thống. Việc sớm luật hóa và đưa vào vận hành thực tiễn các tiêu chuẩn công nghệ đỉnh cao như xác thực sinh trắc học e-KYC (Liveness Check), tiền kiểm tự động bằng thuật toán AI và số hóa sâu cấu trúc chủ sở hữu hưởng lợi là những yêu cầu mang tính sống còn. Việc thực thi đồng bộ hệ thống các giải pháp pháp lý kết hợp kỹ thuật công nghệ này không chỉ khắc phục triệt để tình trạng pháp nhân "ma", mà còn bảo vệ tính toàn vẹn của môi trường đầu tư, đóng góp quan trọng vào sự thành công của chiến lược chuyển đổi số quốc gia ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). Báo cáo tóm tắt đề xuất kế hoạch chuyển đổi số 2022.

Chính phủ (2025). Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp.

Chính phủ (2026). Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương (2016-2022). Sách trắng thương mại điện tử Việt Nam, các năm từ năm 2016 đến năm 2022.

Quốc hội (2019). Luật số 38/2019/QH14: Luật Quản lý thuế, ban hành ngày 13/6/2019.

Quốc hội (2020). Luật số 59/2020/QH14: Luật Doanh nghiệp, ban hành ngày 17/6/2020.

Quốc hội (2023). Luật số 20/2023/QH15: Luật Giao dịch điện tử, ban hành ngày 22/6/2023.

Quốc hội (2025). Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ban hành ngày 17/6/2025.

Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Vũ Thanh Nguyên và Phạm Lan Anh (2023). Chuyển đổi số quốc gia: Thực trạng và hàm ý chính sách cho Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 11. <https://kinhtevadubao.vn/chuyen-doi-so-quoc-gia-thuc-trang-va-ham-y-chinh-sach-cho-viet-nam-27616.html>